



Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation

HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

70 Tran Hung Dao, Hanoi; Tel: (+84 24) 37911555; Email: vpcongnhan@boa.gov.vn; <http://www.boa.gov.vn>

QUY ĐỊNH RIÊNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN BAP
*SPECIFIC REQUIREMENTS FOR ACCREDITATION OF
CB OPERATING CERTIFICATION OF BAP*

Mã số/ Code: ARC.14

Lần ban hành/ Issue number: 4.24

Ngày ban hành/ Issue date: 05/01/2024

1. Mục đích

Tài liệu này đưa ra yêu cầu cụ thể cho việc công nhận tổ chức chứng nhận BAP (TCCN).

2. Tài liệu liên quan

- Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận Thực hành Thủy sản tốt theo quy định của Liên minh Thủy sản Toàn cầu.

3. Yêu cầu về khách hàng của TCCN

TCCN phải hoàn thành quá trình chứng nhận cho ít nhất 01 khách hàng.

4. Yêu cầu về năng lực Chuyên gia đánh giá của TCCN

Chuyên gia đánh giá của TCCN phải có trình độ Đại học trở lên.

5. Phạm vi công nhận và các chuẩn mực công nhận, chuẩn mực chứng nhận tương ứng

BoA cấp công nhận cho các TCCN theo các nhóm sản phẩm dưới đây:

Phạm vi công nhận <i>Accreditation scope</i>		Chuẩn mực chứng nhận <i>Certification criteria</i>	Chuẩn mực công nhận <i>Accreditation criteria</i>
Nhóm <i>Scopes</i>	Phân nhóm <i>Sub-scopes</i>		
I	Trang trại nuôi cá hồi <i>Salmon Farms</i>	BAP Salmon Farm Standard	ISO/IEC 17065 Requirements for Certification Bodies Offering Certification Against the Criteria of the GAA BAP Standards
	Trang trại nuôi cá và giáp xác <i>Finfish & Crustacean Farms</i>	BAP Finfish and Crustacean Farm Standard	
	Trang trại nuôi nhuyễn thể <i>Mollusk Farms</i>	BAP Mollusk Farm Standard	
	Trại giống cá, giáp xác và nhuyễn thể <i>Finfish, Crustacean, Mollusk Hatcheries & Nurseries</i>	BAP Finfish/ Crustacean/ Mollusk Hatcheries/ Nurseries Standard	
II	Nhà máy chế biến thủy sản <i>Seafood Processing Plant</i>	BAP Seafood Processing Standard	
	Nhà máy thức ăn chăn nuôi <i>Feed Mills</i>	BAP Feed Mills Standard	

1. Purpose

This document specifies the requirements for accreditation of BAP certification bodies (CB).

2. Reference

- Requirements for Certification Bodies Offering Certification Against the Criteria of the Global Aquaculture Alliance Best Aquaculture Practices Standards

3. Requirements regarding clients of CB

CB shall complete the certification process for at least 01 client.

4. Requirements regarding competence of CB's auditors

CB's auditors shall be at least university graduated.

5. Scope of accreditation and relevant accreditation criteria, certification criteria

BoA grants accreditation for CBs according to the following product groups:

6. Yêu cầu về đánh giá chứng kiến

Khi đánh giá chứng kiến, đoàn đánh giá công nhận phải có năng lực kỹ thuật.

6. Requirements regarding witnessing

In witnessing assessment, the assessment team shall have technical competence.

6.1 Chứng kiến khi đánh giá công nhận lần đầu

Phải chứng kiến tối thiểu 01 phân nhóm trong mỗi nhóm đăng ký công nhận.

6.2 Chứng kiến để duy trì công nhận

Trong một chu kỳ công nhận (từ khi được công nhận đến hết hiệu lực công nhận), phải chứng kiến tối thiểu 01 cuộc đối với mỗi nhóm được công nhận.

Ngoài ra, trong một chu kỳ công nhận cần chứng kiến:

- Các chuyên gia đánh giá khác nhau;
- Các khách hàng khác nhau;
- Các loại hình đánh giá khác nhau (đánh giá chứng nhận lần đầu, đánh giá giám sát, đánh giá tái chứng nhận).
- Các phân nhóm chưa được chứng kiến.

6.3 Chứng kiến để mở rộng phạm vi công nhận

Để mở rộng sang nhóm chưa được công nhận: quy định về chứng kiến tương tự như đối với đánh giá công nhận lần đầu (mục 6.1).

Không yêu cầu chứng kiến khi mở rộng thêm phân nhóm trong nhóm đã được công nhận.

7. Xác định thời lượng đánh giá công nhận

6.1 Witnessing for initial assessment

At least 01 sub-scope shall be witnessed for each applied scope.

6.2 Witnessing for maintaining of accreditation

In an accreditation cycle (from accreditation granted until accreditation expired), at least 01 witnessing shall be conducted for each accredited scope.

In addition, in an accreditation cycle, it is necessary to witness:

- Different auditors;
- Different audited clients;
- Different types of audit (initial certification, surveillance and re-certification).
- Sub-scopes that have not been witnessed before.

6.3 Witnessing for extension of accreditation

For extension to a new scope: witnessing requirements are similar to those for initial accreditation (see 6.1).

Witnessing is not required for extension to a new sub-scope in an accredited scope.

7. Determination of assessment duration

Hoạt động đánh giá/ <i>Assessment activities</i>	Thời lượng/ <i>Duration</i>
Xem xét tài liệu hệ thống (đối với công nhận lần đầu, chuyển đổi tiêu chuẩn)/ <i>Document review (applicable for initial assessment, transition to new assessment standard)</i>	1 MD
Đánh giá tại văn phòng/ <i>Office assessment:</i>	
• Đánh giá công nhận lần đầu/ <i>Initial assessment</i>	3 MD
• Đánh giá giám sát/ <i>Surveillance assessment</i>	1 MD
• Đánh giá công nhận lại/ <i>Reaccreditation assessment</i>	2 MD
• Đánh giá mở rộng/ <i>Extension assessment</i>	1 MD mỗi nhóm/ <i>each scope</i>
• Đánh giá tại các địa điểm khác ngoài trụ sở chính của TCCN (nếu có)/ <i>Assessment at sites of CB other than the main site (if any)</i>	1 MD mỗi địa điểm/ <i>each site</i>
• Giảm thời lượng đánh giá trong các trường hợp đánh giá kết hợp các hệ thống (giảm không quá)/ <i>Reduction of assessment duration in case of integrated assessment (reduction shall not exceed)</i>	30% tổng thời lượng đánh giá <i>30% of total assessment time</i>
Đánh giá chứng kiến/ <i>Witnessing assessment</i>	Theo thời lượng cuộc đánh giá được chứng kiến

Quy định riêng công nhận tổ chức chứng nhận BAP
Specific requirements for accreditation of CB operating certification of BAP

Hoạt động đánh giá/ <i>Assessment activities</i>	Thời lượng/ <i>Duration</i>
	<i>According to the duration of the audit witnessed</i>
Thẩm xét hồ sơ/ <i>Reviewing of assessment records</i>	
• Đánh giá công nhận lần đầu/ <i>Initial assessment</i>	1 MD
• Các loại hình đánh giá khác/ <i>Other types of assessment</i>	0.5 MD

Ghi chú/ *Note*: MD (manday) – Ngày công đánh giá